

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
DƯỢC BẢO CHÂU

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Hội đồng quản trị	2 - 3
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	4 - 5
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021	6 - 9
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	10
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	11 - 12
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021	13 - 35

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu là Công ty Cổ phần hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 5100425051, đăng ký lần đầu ngày 10 tháng 12 năm 2014 và đăng ký thay đổi lần thứ 04 ngày 20 tháng 11 năm 2020 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang cấp.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
- Điện thoại : 0219 382 5828
- Fax : 0219 382 5828
- Mã số thuế : 5100425051

Công ty có Văn phòng đại diện đặt tại địa chỉ : Tầng 3, số 100 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu (Chi tiết: - Sản xuất thuốc các loại - Sản xuất hóa dược và dược liệu).

Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Nguyễn Lan Hương	Chủ tịch	Ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Ban	Thành viên	Ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Trần Mỹ Hạnh	Thành viên	Ngày 08 tháng 12 năm 2014
Ông Phạm Hưng Củng	Thành viên độc lập	Ngày 10 tháng 10 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Sử	Thành viên độc lập	Ngày 12 tháng 04 năm 2019

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Hà Văn Huynh	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thanh Thủy	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 7 năm 2018
Bà Nguyễn Thị Thu Trang	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 13 tháng 8 năm 2019

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Tố Anh	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 14 tháng 03 năm 2022
Bà Nguyễn Thị Ban	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 09 tháng 12 năm 2014 Miễn nhiệm ngày 14 tháng 03 năm 2022
Bà Nguyễn Lan Hương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2016
Ông Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Bà Trần Mỹ Hạnh	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 01 năm 2018
Ông Nguyễn Đỗ Hùng	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 02 tháng 3 năm 2020
Bà Nguyễn Thị Vân Anh	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 03 tháng 4 năm 2021

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU
BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Bà Nguyễn Lan Hương – Chủ tịch Hội đồng quản trị (bổ nhiệm ngày 10 tháng 10 năm 2018).

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị,

Chủ tịch



Nguyễn Lan Hương

Ngày 15 tháng 3 năm 2022

Head Office	: 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City, Vietnam Tel: +84 (028) 3547 2972 Fax: +84 (028) 3547 2970	kttv@a-c.com.vn
Branch in Ha Noi	: 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City, Vietnam Tel: +84 (024) 3736 7879 Fax: +84 (024) 3736 7869	kttv.hn@a-c.com.vn
Branch in Nha Trang	: Lot SIII 06A/01, Le Hong Phong II Urban Area, Phuoc Hai Ward, Nha Trang City, Vietnam Tel: +84 (0258) 246 5151 Fax: +84 (0258) 246 5806	kttv.nt@a-c.com.vn
Branch in Can Tho	: 15-13 Vo Nguyen Giap St., Cai Rang Dist., Can Tho City, Vietnam Tel: +84 (0292) 376 4995 Fax: +84 (0292) 376 4996	kttv.ct@a-c.com.vn

Số: 2.0178/22/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 15 tháng 3 năm 2022, từ trang 07 đến trang 35, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu tại ngày 31 tháng 12 năm 2021, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Hoàng Đức – Giám đốc

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0368-2018-008-1

Vũ Tuấn Nghĩa - Kiểm toán viên

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 4028-2022-008-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		294.596.472.787	275.850.733.710
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	4.970.981.912	6.450.111.695
1. Tiền	111		4.970.981.912	6.450.111.695
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		120.992.544.534	99.973.402.734
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	66.408.313.527	83.700.428.184
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	54.558.293.293	11.420.414.550
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	25.937.714	4.852.560.000
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		136.333.559.442	168.935.713.674
1. Hàng tồn kho	141	V.6	136.333.559.442	168.935.713.674
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		32.299.386.899	491.505.607
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7a	32.078.527.207	124.442.927
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		220.859.692	367.062.680
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153		-	-
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200		334.947.902.438	251.415.462.004
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		237.362.244.464	250.792.478.128
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	237.362.244.464	250.792.478.128
- Nguyên giá	222		290.147.043.110	284.699.043.110
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(52.784.798.646)	(33.906.564.982)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
- Nguyên giá	228		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		97.020.480.475	65.460.910
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	97.020.480.475	65.460.910
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250		190.000.000	190.000.000
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255	V.2	190.000.000	190.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		375.177.499	367.522.966
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7b	375.177.499	367.522.966
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		629.544.375.225	527.266.195.714

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		261.516.844.466	191.674.113.360
I. Nợ ngắn hạn	310		253.045.929.466	158.974.430.419
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.10	108.995.805.432	48.991.527.947
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.11	1.272.056.829	4.621.247.453
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	1.853.703.538	1.000.000
4. Phải trả người lao động	314		2.567.747.210	1.995.514.472
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		128.642.713	178.506.388
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.13	2.500.000.000	-
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.14a	134.753.242.090	102.211.902.505
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		974.731.654	974.731.654
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		8.470.915.000	32.699.682.941
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.14b	8.470.915.000	32.699.682.941
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	V.15	368.027.530.760	335.592.082.354
I. Vốn chủ sở hữu	410		368.027.530.760	335.592.082.354
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		180.000.000.000	180.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		2.436.829.134	2.436.829.134
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		183.444.061.626	151.008.613.220
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		151.008.613.220	151.008.613.220
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		32.435.448.406	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		2.146.640.000	2.146.640.000
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		629.544.375.225	527.266.195.714

Người lập biểu



Mai Thị Lam

Kế toán trưởng



Hà Văn Nguyễn

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị 

Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Đơn vị tính: VND	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	379.396.796.159	280.955.486.880
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	797.390.960	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		378.599.405.199	280.955.486.880
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	325.569.237.445	234.385.134.856
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		53.030.167.754	46.570.352.024
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.453.854	34.646.269
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	11.291.175.035	8.787.817.255
Trong đó: chi phí lãi vay	23		11.288.247.075	8.675.241.499
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.975.529.809	325.948.098
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	3.484.519.853	3.207.119.100
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		34.293.396.911	34.284.113.840
11. Thu nhập khác	31	VI.8	281.519	407.078.444
12. Chi phí khác	32	VI.9	4.526.487	90.813.758
13. Lợi nhuận khác	40		(4.244.968)	316.264.686
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		34.289.151.943	34.600.378.526
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	1.853.703.538	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		32.435.448.406	34.600.378.526
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10a,b	1.802	1.922
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10a,b	1.802	1.922

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2022

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Mai Thị Lam

Hà Văn Nguyễn

Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
(Theo phương pháp gián tiếp)
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		34.289.151.943	34.600.378.526
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8	18.878.233.664	13.797.627.519
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4	(12.540.000)	(33.820.000)
- Chi phí lãi vay	06	VI.5	11.288.247.075	8.675.241.499
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		64.443.092.682	57.039.427.544
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(20.872.938.812)	10.931.742.847
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		32.602.154.232	(29.568.598.238)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		2.204.296.799	(40.414.795.892)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(31.961.738.813)	(103.027.598)
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(11.338.110.750)	(9.062.824.053)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		-	-
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		-	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		35.076.755.338	(11.178.075.390)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(44.880.996.765)	(25.071.200.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	250.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.4	12.540.000	33.820.000
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(44.868.456.765)	(24.787.380.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay		Năm trước	
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính						
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-	-	
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-	-	
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.14	293.963.931.033	192.663.508.563		
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.14	(285.651.359.389)	(152.626.265.309)		
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-	-	
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		-	-	-	
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40		<u>8.312.571.644</u>	<u>40.037.243.254</u>		
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		(1.479.129.783)	4.071.787.864		
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	6.450.111.695	2.378.323.831		
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-	-	
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	<u>4.970.981.912</u>	<u>6.450.111.695</u>		

Người lập biểu

Mai Thị Lam

Kế toán trưởng

Hà Văn Nguyên

Lập, ngày 15 tháng 03 năm 2022

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Nguyễn Lan Hương

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Tập đoàn Dược Bảo Châu (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất và kinh doanh.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: sản xuất và kinh doanh đồ uống không cồn, nước khoáng, hàng nông sản thực phẩm và các ngành nghề kinh doanh khác.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đại dịch Covid-19

Năm 2021, dịch Covid-19 lây lan trên diện rộng đã ảnh hưởng tiêu cực đến nền kinh tế Việt Nam nói chung và hoạt động kinh doanh của Công ty nói riêng do nhiều địa phương (TP. Hồ Chí Minh, các tỉnh Đông Nam Bộ, Đồng bằng sông Cửu Long, Miền Trung, TP. Hà Nội,...) phải thực hiện giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16+, Chỉ thị 16 hoặc Chỉ thị 15 trong thời gian dài để kiểm soát dịch bệnh. Các biện pháp ngăn chặn nghiêm ngặt được áp dụng trên phạm vi rộng, giãn cách xã hội kéo dài dẫn đến đứt gãy lưu thông, sản xuất kinh doanh bị đình trệ. Hầu hết các hoạt động thương mại, lưu trú ăn uống phải đóng cửa; chỉ một số cơ sở lưu trú được phép cung cấp dịch vụ cho người bị cách ly có thể hoạt động cầm chừng.

Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện đánh giá về tác động tổng thể của tình hình đối với hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty cũng như các ảnh hưởng đến tài chính, bao gồm khả năng thu hồi nợ và nhận thấy dịch Covid-19 không có ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021.

6. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

7. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 44 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 46 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là trái phiếu.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi sau khi đã bù trừ với khoản công nợ phải trả (nếu có). Mức trích lập căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là chi phí bảo hiểm và công cụ, dụng cụ. Chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí bảo hiểm

Chi phí bảo hiểm thể hiện khoản tiền bảo hiểm đã trả cho dịch vụ bảo hiểm Công ty đang sử dụng. Chi phí bảo hiểm được phân bổ theo thời hạn bảo hiểm quy định trên hợp đồng bảo hiểm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

Chi phí bao bì trưng bày quảng cáo

Các bao bì, nguyên vật liệu, sản phẩm đã đưa vào trưng bày quảng cáo ở các điểm bán hàng và Nhà phân phối được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 01 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	25
Máy móc và thiết bị	05-15
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	15
Tài sản cố định khác	5

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty đến các tài sản đang quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

10. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của chủ sở hữu.

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản

Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản phản ánh số hiện có và tình hình tăng, giảm nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được hình thành do Ngân sách cấp hoặc đơn vị cấp trên cấp. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản của Công ty được dùng cho việc đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng cơ sở sản xuất, kinh doanh và mua sắm tài sản cố định để đổi mới công nghệ.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán thành phẩm

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hóa đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

12. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

13. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp là thuế thu nhập hiện hành, được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

15. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mỗi quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	326.101.688	267.698.162
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	4.644.880.224	6.182.413.533
Cộng	4.970.981.912	6.450.111.695

2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Là khoản đầu tư trái phiếu của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang có kỳ hạn 10 năm, ngày phát hành 19/12/2018, lãi suất bằng trung bình cộng lãi suất tiền gửi tiết kiệm cá nhân, trả sau, áp dụng cho kỳ hạn 12 tháng (hoặc tương đương) được công bố trên trang thông tin điện tử chính thức của 04 ngân hàng tham chiếu tại ngày xác định lãi suất + 1%. Lượng trái phiếu này được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang (Xem thuyết minh số V.14).

3. Phải thu ngắn hạn khách hàng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty TNHH Tập đoàn Dược Bảo Long ⁽ⁱ⁾	21.200.931.200	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Avina Holdings ⁽ⁱⁱ⁾	10.504.700.000	-
Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu ⁽ⁱⁱ⁾	9.500.932.358	35.788.346.058
Công ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Hùng Phát ⁽ⁱⁱ⁾	8.570.800.000	-
Chi nhánh Xuất nhập khẩu Nông sản - Công ty Cổ phần Tập đoàn Cà phê Avina	5.811.850.000	-
Công ty Cổ Phần Dược liệu Việt Nam	-	21.274.507.544
Công ty TNHH Coffeecell	-	11.710.081.736
Công ty Cổ phần Phát triển Y học An Việt	-	6.863.469.500
Các khách hàng khác	10.819.099.969	8.064.023.346
Cộng	66.408.313.527	83.700.428.184

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

(i) Thời hạn thanh toán theo quy định hợp đồng là 180 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo tài chính này, Công ty TNHH Tập đoàn Dược Bảo Long đã thanh toán đầy đủ các công nợ đến hạn bằng hình thức chuyển khoản và không có công nợ quá hạn.

(ii) Thời gian thanh toán theo quy định hợp đồng là 90 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ thanh toán. Tại thời điểm lập báo cáo này, khách hàng đã thanh toán đầy đủ các công nợ đến hạn bằng hình thức chuyển khoản và không có công nợ quá hạn.

4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần Đức Hạnh (i)	40.460.000.000	-
Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam (ii)	8.700.502.156	7.004.769.850
Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Dược Việt (iii)	4.845.293.215	-
Công ty Cổ phần Sản xuất dược Doctor A	201.534.200	3.967.018.700
Các nhà cung cấp khác	350.963.722	448.626.000
Cộng	54.558.293.293	11.420.414.550

(i) Tiền ứng trước cho Công ty Cổ phần Đức Hạnh theo Phụ lục hợp đồng số 01/HĐ-XD/2021 ký ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Hợp đồng số 0411/HĐ-XD/2021 ngày 04 tháng 11 năm 2021 để thực hiện các gói thầu khảo sát thiết kế, cung cấp hàng hóa và xây lắp (chìa khóa trao tay) của dự án mở rộng nhà máy chế biến nông sản, xây dựng nhà máy chế biến dược liệu và sản xuất nước hoa quả đóng chai. Thời gian thực hiện 18 tháng.

(ii) Tiền ứng trước cho Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam theo Hợp đồng nguyên tắc số HĐ 01/HĐNT-2021/ĐH-DBC ngày 02 tháng 01 năm 2021 để mua nguyên vật liệu và theo Phụ lục hợp đồng số 01/PL/ĐH-DBC ngày 01 tháng 11 năm 2021 kèm theo Hợp đồng tiêu thụ nông sản số 3010/HĐTT/2020/HAC-DBC để mua quả cam tươi. Thời gian thực hiện giao hàng từ 20-30 ngày cho mỗi đơn đặt hàng.

(iii) Tiền ứng trước cho Công Ty TNHH Phát triển và Đầu tư Dược Việt theo Hợp đồng nguyên tắc số HĐ số 0112-2021/HDMB/DV_DBC ngày 01 tháng 12 năm 2021 để mua nguyên vật liệu. Thời gian thực hiện giao hàng từ 30-45 ngày từ thời điểm hợp đồng ký kết.

5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam - Đặt cọc tiền mua nông sản	-	4.841.030.000
Các khoản đặt cọc, ký cược, ký quỹ ngắn hạn	23.155.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	2.782.714	11.530.000
Cộng	25.937.714	4.852.560.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Hàng tồn kho**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu vật liệu (*)	125.523.969.517	-	164.517.190.646	-
Công cụ, dụng cụ	96.800.000	-	-	-
Thành phẩm	1.620.756.663	-	3.484.152.871	-
Hàng hóa	9.092.033.262	-	934.370.157	-
Cộng	136.333.559.442	-	168.935.713.674	-

(*) Các loại nguyên vật liệu có giá trị tồn kho chiếm tỷ trọng lớn:

Tên NVL	DVT	Số cuối năm		Số đầu năm	
		Số lượng	Giá trị (VND)	Số lượng	Giá trị (VND)
Thùng CASSTON Cam 500ml	Cái	69.418	631.206.779	240	2.229.280
Đường kính trắng	kg	85.912	1.535.451.362	38.109	492.103.589
Cốt cam	kg	219.645	9.860.943.124	108.082	5.540.746.119
Chai thủy tinh màu nâu 100ml	Cái	420.014	1.497.683.275	447.218	1.594.687.031
Thùng carton trà xanh 360	Cái	465.159	3.820.217.646	288.439	2.365.199.716
Thùng cartong trà xanh 500	Cái	466.664	4.458.459.290	113.869	1.086.930.884
Thùng carton JYM 360ml	Thùng	494.109	4.060.818.560	267.117	2.190.359.384
Chai thủy tinh nâu 150ml	Cái	703.141	3.761.203.396	621.248	3.342.139.265
Vỏ lon + nắp lon táo mèo JYM	Chiếc	755.616	1.472.689.788	-	-
Vỏ thùng caston cam lon 330ml	Thùng	766.882	5.009.406.580	207.748	1.350.721.161
Thùng tăng lực	Cái	818.038	5.143.732.867	221.964	1.391.719.940
Thùng CASSAN 360ml	Cái	853.099	6.420.887.091	108.426	813.748.875
Vỏ lon + Nắp Lon	Chiếc	1.170.614	2.378.114.109	847.354	1.498.582.630
Vỏ lon + nắp lon cam special product	Chiếc	1.707.592	3.118.400.275	659.244	1.139.990.996
Vỏ lon + nắp lon 250ml Rooster Gold	Chiếc	1.815.912	3.668.750.107	437.624	882.112.386
Chai 360 ml	Chai	1.935.321	1.953.385.015	54.129	54.097.233
Vỏ khay chanh leo calass	Cái	2.102.397	6.136.084.047	588.477	1.711.932.568
Vỏ khay lon cam 330ml Special product	Cái	2.108.970	6.152.274.165	814.090	2.368.261.090
Vỏ Khay Lon Cam Sành 330ml	Cái	2.186.932	5.929.154.380	399.312	1.136.387.219
Vỏ lon + nắp lon chanh leo calass	Chiếc	2.294.116	4.077.324.564	529.188	914.919.678
Chai 500ml	Chai	3.722.857	3.686.705.679	662.844	662.844.000
Màng Co Khay 330 ml	Cái	3.947.611	4.060.303.688	1.337.111	1.321.917.893
Màng co 500ml	Cái	4.540.705	2.066.403.712	1.914.777	871.005.052
Màng co lốc PE	Cái	4.844.753	1.598.311.172	1.154.739	370.353.770
Màng co 360ml	Cái	5.163.441	844.823.488	1.027.806	176.571.644
Màng co lốc tăng lực 250ml	Cái	5.439.152	1.784.041.939	904.608	296.711.507
Cộng		49.098.071	95.126.776.098	13.753.763	33.576.272.910

7. Chi phí trả trước**7a. Chi phí trả trước ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bao bì trưng bày quảng cáo	31.772.318.040	-
Chi phí bảo hiểm	171.645.454	65.601.262
Chi phí công cụ dụng cụ	17.071.214	33.183.334
Chi phí khác	117.492.499	25.658.331
Cộng	32.078.527.207	124.442.927

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**7b. Chi phí trả trước dài hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí công cụ, dụng cụ	230.341.367	364.613.968
Chi phí sửa chữa nhà văn phòng	144.065.138	-
Chi phí khác	770.994	2.908.998
Cộng	<u>375.177.499</u>	<u>367.522.966</u>

8. Tài sản cố định hữu hình

	<u>Nhà cửa, vật kiến trúc</u>	<u>Máy móc và thiết bị</u>	<u>Phương tiện vận tải, truyền dẫn</u>	<u>Thiết bị, dụng cụ quản lý</u>	<u>Cộng</u>
Nguyên giá					
Số đầu năm	76.224.500.565	206.681.217.545	1.548.325.000	245.000.000	284.699.043.110
Mua trong năm	-	5.448.000.000	-	-	5.448.000.000
Số cuối năm	<u>76.224.500.565</u>	<u>212.129.217.545</u>	<u>1.548.325.000</u>	<u>245.000.000</u>	<u>290.147.043.110</u>

Trong đó:

Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Giá trị hao mòn

Số đầu năm	8.092.503.570	25.551.923.899	258.054.180	4.083.333	33.906.564.982
Khấu hao trong năm	3.062.657.172	15.663.354.824	103.221.672	48.999.996	18.878.233.664
Số cuối năm	<u>11.155.160.742</u>	<u>41.215.278.723</u>	<u>361.275.852</u>	<u>53.083.329</u>	<u>52.784.798.646</u>

Giá trị còn lại

Số đầu năm	68.131.996.995	181.129.293.646	1.290.270.820	240.916.667	250.792.478.128
Số cuối năm	<u>65.069.339.823</u>	<u>170.913.938.822</u>	<u>1.187.049.148</u>	<u>191.916.671</u>	<u>237.362.244.464</u>

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-

Các tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 236.843.327.809 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Hà Giang và Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ (Xem thuyết minh số V.14)

Hệ thống nhà máy, dây chuyền sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là: 211.478.795.804 VND và 174.951.535.694 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty chưa được cấp giấy chứng nhận sản xuất thực phẩm chức năng, mỹ phẩm và đang thuê Công ty Cổ phần Sản xuất Dược Doctor A gia công.

9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	96.975.710.000	-	96.975.710.000
- Nồi nấu nguyên liệu có nhân 2000 lít	-	2.080.000.000	-	2.080.000.000
- Máy tạo hạt BC vô nang viên nhộng	-	15.830.000.000	-	15.830.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
- Máy dập viên	-	4.480.000.000	-	4.480.000.000
- Nồi chứa nguyên liệu	-	5.430.000.000	-	5.430.000.000
- Dây chuyền cô đặc nước trái cây	-	58.075.000.000	-	58.075.000.000
- Máy đóng thùng tự động	-	11.080.710.000	-	11.080.710.000
Xây dựng cơ bản dở dang	65.460.910	107.417.254	(172.878.164)	-
Công trình xây nhà kho chứa dây chuyền nấu cao	65.460.910	107.417.254	(172.878.164)	-
Sửa chữa nhỏ tài sản cố định	-	104.970.475	(60.200.000)	44.770.475
Cộng	65.460.910	97.188.097.729	(233.078.164)	97.020.480.475

10. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Dịch vụ Thương mại Sản xuất Võ Toàn Phát	63.882.500.000	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Kinh doanh Máy móc Vật tư Thiết bị Y tế Phương Nam	25.561.800.000	35.889.590.000
Công ty TNHH Thương mại và Xuất nhập khẩu Minh Phong Miền Bắc	13.220.912.100	-
Công ty TNHH Kinh doanh và Xuất nhập khẩu Vật tư Máy móc thiết bị y tế Phú Gia	-	9.253.599.300
Các nhà cung cấp khác	6.330.593.332	3.848.338.647
Cộng	108.995.805.432	48.991.527.947

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

Trong năm, Công ty phát sinh trị giá giao dịch lớn với các nhà cung cấp như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Phát triển và Đầu tư Dược Việt		
Mua dược liệu, hàng hóa, vật tư đóng chai, lon...	71.299.225.300	60.521.665.914
Mua máy móc, thiết bị	25.740.000.000	-
Công ty Cổ phần HAC Đàn Hương Việt Nam		
Mua nông sản, dược liệu, vật tư đóng chai, lon...	81.298.099.707	69.859.274.314
Công ty cổ phần Sản xuất dược Doctor A		
Mua mỹ phẩm, các loại hóa phẩm gia dụng, gia công thực phẩm chức năng.	50.375.895.000	58.808.351.000
Cộng	228.713.220.007	189.189.291.228

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

11. Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Đức Tuấn	505.857.783	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ và Vận tải Thái Ngân	210.023.855	1.164.229.306
Nhà phân phối Thân Văn Tú	204.580.003	144.628.000
Công ty TNHH BID Pharmacy Việt Nam	-	2.819.902.400
Các khách hàng khác	351.595.188	492.487.747
Cộng	1.272.056.829	4.621.247.453

12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số đầu năm	Số phải nộp trong năm	Số đã thực nộp trong năm	Số cuối năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	-	140.201.755	(140.201.755)	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	1.853.703.538	-	1.853.703.538
Các loại thuế khác	1.000.000	3.000.000	(4.000.000)	-
Cộng	1.000.000	1.996.905.293	(144.201.755)	1.853.703.538

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho mặt hàng là 10%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Giấy chứng nhận đầu tư số ngày 10/12/2016 ngày 30 tháng 1 năm 2015 do UBND tỉnh Hà Giang cấp, Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 04 năm kể từ khi có thu nhập chịu thuế (từ năm 2017 đến năm 2020) và giảm 50% trong 09 năm tiếp theo (từ năm 2021 đến 2029). Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế từ hoạt động sản xuất theo dự án đầu tư với thuế suất 10% trong vòng 15 năm kể từ khi Công ty bắt đầu đi vào hoạt động (từ năm 2014 đến năm 2028).

Năm 2021 là năm đầu tiên Công ty được giảm 50% thuế thu nhập doanh nghiệp.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.289.151.943	34.600.378.526
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		10.288.031.259
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.029.174	10.288.031.259
Chi phí khấu hao không sử dụng hết công suất	2.780.889.636	10.249.693.776
Chi phí loại trừ khác	4.029.174	38.337.483
- Các khoản điều chỉnh giảm	-	-
Thu nhập chịu thuế	37.074.070.753	44.888.409.785
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	10%	10%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	3.707.407.075	4.488.840.979
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm theo ưu đãi đầu tư	(1.853.703.538)	(4.488.840.979)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	1.853.703.538	-

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

13. Phải trả ngắn hạn khác

Là khoản đặt cọc tiền mua hàng hóa theo Hợp đồng số 251221/HĐNT và Hợp đồng số 02/HĐNT-2021/ĐH-DBC với Công ty TNHH Phát Triển Và Đầu Tư Dược Việt để đảm bảo thực hiện hợp đồng.

14. Vay ngắn hạn/dài hạn

14a. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Vay ngắn hạn ngân hàng</i>	<i>125.993.242.090</i>	<i>102.211.902.505</i>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV- Chi nhánh Hà Giang ⁽ⁱ⁾	66.960.008.160	71.000.000.000
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ ⁽ⁱⁱ⁾	45.133.233.930	21.451.902.505
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng hải Việt Nam (MSB) - Chi nhánh Thanh Xuân ⁽ⁱⁱⁱ⁾	3.900.000.000	-
Vay Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh vượng (VP Bank) - Chi nhánh Ngô Quyền ^(iv)	10.000.000.000	-
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh V.14b)</i>	<i>8.760.000.000</i>	<i>9.760.000.000</i>
Cộng	<u>134.753.242.090</u>	<u>102.211.902.505</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn

- (i) Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Hà Giang theo hợp đồng tín dụng ngày 19/07/2021 có hạn mức 67.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay, lãi suất được xác định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (xem thuyết minh số V.8) và tài sản đảm bảo của bên thứ ba (xem thuyết minh VII.1a).
- (ii) Khoản vay ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ theo hợp đồng tín dụng số 67117.21.051.8428255.TD ký ngày 16/12/2021 có tổng giá trị hạn mức cho vay là 50.000.000.000 VND để cấp tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đồ uống, hóa mỹ phẩm và thực phẩm chức năng của khách hàng. Lãi suất, thời hạn cho vay được quy định theo từng khế ước nhận nợ nhưng tối đa 6 tháng. Khoản vay này được đảm bảo bằng việc thế chấp tài sản của Công ty (xem thuyết minh số V.8).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam - Chi nhánh Thanh Xuân theo hợp đồng tín dụng ngày 06/09/2021 có hạn mức tín dụng là 4.000.000.000 đồng để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Thời hạn cho vay, lãi suất được xác định theo từng lần nhận nợ, thời hạn cấp hạn mức tín dụng là 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.
- (iv) Khoản vay ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh vượng - Chi nhánh Ngô Quyền theo hợp đồng tín dụng ngày 07/12/2021 số 061221-7556030-01-SME có hạn mức tín dụng là 40.000.000.000 VND để bổ sung vốn lưu động sản xuất thuốc, hóa dược, dược liệu, buôn bán thực phẩm chức năng,

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

nước uống các loại. Thời hạn cho vay từng lần thuộc hạn mức, lãi suất được xác định theo từng lần nhận nợ, thời hạn duy trì hạn mức 12 tháng kể từ ngày ký hợp đồng. Trong đó hạn mức cho vay không tài sản đảm bảo là 15.000.000.000 VND với điều kiện: Bên vay được sử dụng trước hạn mức không tài sản đảm bảo tối đa là 10.000.000.000 VND, 5.000.000.000 VND còn lại được sử dụng khi bên vay đưa tài sản khác vào thế chấp tại VPBank theo tỷ lệ 1:1. Hạn mức giải ngân đầu vào cho hoạt động sản xuất dược liệu, hóa mỹ phẩm, thực phẩm chức năng tối đa 10.000.000.000 VND. Phần còn lại giải ngân theo tiến độ bổ sung tài sản đảm bảo.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Số đầu năm	Số tiền vay phát sinh trong năm	Kết chuyển từ vay dài hạn	Số tiền vay đã trả trong năm	Số cuối năm
Vay ngắn hạn ngân hàng	92.451.902.505	254.043.931.033	-	(220.502.591.448)	125.993.242.090
Vay các cá nhân là bên liên quan	-	13.800.000.000	-	(13.800.000.000)	-
Vay dài hạn đến hạn trả	9.760.000.000	-	8.760.000.000	(9.760.000.000)	8.760.000.000
Cộng	102.211.902.505	267.843.931.033	8.760.000.000	(244.062.591.448)	134.753.242.090

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

14b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Vay cá nhân là bên liên quan	-	15.199.767.941
Bà Nguyễn Thị Ban ⁽ⁱ⁾	-	6.061.015.441
Bà Trần Mỹ Hạnh ⁽ⁱⁱ⁾	-	9.138.752.500
Vay ngân hàng⁽ⁱⁱⁱ⁾	8.470.915.000	17.499.915.000
Cộng	8.470.915.000	32.699.682.941

- (i) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Bà Nguyễn Thị Ban để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%, thời hạn vay là 24 tháng. Khoản vay đã được tất toán.
- (ii) Khoản vay không có tài sản đảm bảo Bà Trần Mỹ Hạnh để phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất 0%, thời hạn vay là 24 tháng. Khoản vay đã được tất toán.
- (iii) Bao gồm các khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển BIDV- Chi nhánh Hà Giang theo các Hợp đồng sau:
- Khoản vay theo hợp đồng số 03/2017/8653377 ngày 21 tháng 8 năm 2017 để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số dư phải trả còn lại của hợp đồng này là 3.000.000.000 VND.
 - Khoản vay theo hợp đồng số 02/2018/8653377/HĐTĐ ngày 25 tháng 5 năm 2018 để đầu tư dây sản xuất và thiết bị phụ trợ dây truyền sản xuất đồ uống đóng lon với lãi suất 11,5%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Số dư phải trả còn lại của hợp đồng này là 3.600.000.000 VND.
 - Khoản vay ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam- Chi nhánh Hà Giang theo hợp đồng số 01/2020/8653377/HĐTĐ ngày 30/6/2020, lãi suất 9%/năm áp dụng trong vòng 12 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, sau đó được điều chỉnh theo thông báo Lãi suất của Ngân hàng, thời hạn vay: 42 tháng, thời gian ân hạn khoản vay: 06 tháng. Mục đích vay: Đầu tư hệ thống dây chuyền sản xuất hóa phẩm tự động và máy ép vi tự động. Số dư phải trả còn lại của hợp đồng này là 10.630.915.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản vay trên được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản (thuyết minh số V.8), trái phiếu của Công ty (thuyết minh số V.2) và các tài sản đảm bảo của bên thứ 3.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn trong năm như sau:

	Vay cá nhân là bên liên quan	Vay ngân hàng	Cộng
Số đầu năm	15.199.767.941	17.499.915.000	32.699.682.941
Số tiền vay phát sinh trong năm	26.120.000.000	-	26.120.000.000
Kết chuyển sang vay ngắn hạn	-	(8.760.000.000)	(8.760.000.000)
Số tiền vay đã trả trong năm	(41.319.767.941)	(269.000.000)	(41.588.767.941)
Số cuối năm	-	8.470.915.000	8.470.915.000
Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:			
	Tổng nợ	Từ 1 năm trở xuống	Trên 1 năm đến 5 năm
Số cuối năm	17.230.915.000	8.760.000.000	8.470.915.000
Vay dài hạn ngân hàng	-	-	-
Vay dài hạn các cá nhân	-	-	-
Cộng	17.230.915.000	8.760.000.000	8.470.915.000
Số đầu năm	27.259.915.000	9.760.000.000	17.499.915.000
Vay dài hạn ngân hàng	15.199.767.941	-	15.199.767.941
Vay dài hạn các cá nhân	12.060.147.059	9.760.000.000	21.820.147.059
Cộng	27.259.915.000	9.760.000.000	37.019.915.000

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

15. Vốn chủ sở hữu**15a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	Cộng
Số dư đầu năm trước	180.000.000.000	2.436.829.134	116.408.234.694	2.146.640.000	300.991.703.828
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	34.600.378.526	-	34.600.378.526
Số dư cuối năm trước	180.000.000.000	2.436.829.134	151.008.613.220	2.146.640.000	335.592.082.354
Số dư đầu năm nay	180.000.000.000	2.436.829.134	151.008.613.220	2.146.640.000	335.592.082.354
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	32.435.448.406	-	32.435.448.406
Số dư cuối năm nay	180.000.000.000	2.436.829.134	183.444.061.626	2.146.640.000	368.027.530.760

15b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Bà Nguyễn Thị Ban	5.000.000.000	5.000.000.000
Bà Trần Mỹ Hạnh	69.870.000.000	69.870.000.000
Bà Nguyễn Lan Hương	15.529.000.000	15.529.000.000
Ông Trần Tuấn Khanh	9.000.000.000	9.000.000.000
Các cổ đông khác	80.601.000.000	80.601.000.000
Cộng	180.000.000.000	180.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

15c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	18.000.000	18.000.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã phát hành	18.000.000	18.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	18.000.000	18.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.		

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng hóa	166.021.264.873	93.838.187.382
Doanh thu bán thành phẩm	212.979.531.286	187.117.299.498
Trong đó:		
- Đồ uống	147.492.435.486	135.651.591.309
- Mỹ phẩm	-	4.970.909
- Thực phẩm chức năng	65.487.095.800	51.460.737.280
Doanh thu cho thuê tài sản	396.000.000	-
Cộng	379.396.796.159	280.955.486.880

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm phát sinh với các khách hàng lớn chiếm 78% tổng doanh thu năm nay (năm trước 78%), cụ thể:

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần BKP Bảo Châu	132.873.533.000	124.794.506.370
Công ty TNHH BID Pharmacy Việt Nam	23.898.105.000	63.683.841.000
Công ty Cổ phần VIZY Việt Nam	51.983.843.000	29.622.424.273
Công ty Cổ phần Tập đoàn Cao Dược	39.202.940.000	-
Công Ty TNHH Tập đoàn Dược Bảo Long	26.825.392.000	-
Công Ty Cổ phần Dịch vụ Đầu tư và Phát triển Thương mại Hùng Phát	22.103.000.000	132.684.545
Cộng	296.886.813.000	218.233.456.188

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

Là hàng bán bị trả lại trong năm.

3. Giá vốn hàng bán

	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của hàng hóa	121.694.541.164	97.247.284.049
Giá vốn của thành phẩm	188.995.537.357	120.955.021.841
Trong đó:		
- Các loại đồ uống	137.099.579.865	81.190.416.428
- Thực phẩm chức năng	51.895.957.492	39.762.640.563
- Mỹ phẩm	-	1.964.850
Chi phí khấu hao chưa sử dụng hết công suất	14.879.158.924	10.245.133.910
Giá vốn nguyên vật liệu tiêu hủy	-	5.937.695.056
Cộng	325.569.237.445	234.385.134.856

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	1.913.854	826.269
Lãi đầu tư trái phiếu	12.540.000	33.820.000
Cộng	14.453.854	34.646.269

5. Chi phí tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí lãi vay	11.288.247.075	8.675.241.499
Chi phí thẩm định vay	-	112.575.756
Chi phí tài chính khác	2.927.960	-
Cộng	11.291.175.035	8.787.817.255

6. Chi phí bán hàng

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	290.903.000	234.815.370
Chi phí vận chuyển	3.680.417.648	-
Chi phí dịch vụ mua ngoài khác	4.209.161	91.132.728
Cộng	3.975.529.809	325.948.098

7. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	1.670.277.007	1.901.109.880
Chi phí vật liệu quản lý	9.068.190	6.434.999
Chi phí khấu hao	48.999.996	4.083.333
Thuế, phí và lệ phí	2.000.000	4.000.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	168.947.080	169.814.470
Chi phí bằng tiền khác	1.585.227.580	1.121.676.418
Cộng	3.484.519.853	3.207.119.100

8. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng khuyến mại không thu tiền	-	406.687.251
Thu nhập khác	281.519	391.193
Cộng	281.519	407.078.444

9. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Hàng hóa xuất dùng thử	-	52.476.275
Tiền chậm nộp thuế GTGT	4.029.174	38.150.128
Chi phí khác	497.313	187.355
Cộng	4.526.487	90.813.758

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

10a. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	32.435.448.406	34.600.378.526
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	32.435.448.406	34.600.378.526
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	18.000.000	18.000.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.802	1.922

10b. Thông tin khác

Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu năm nay không trừ số trích quỹ khen thưởng, phúc lợi do Công ty chưa có cơ sở trích lập.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	178.742.480.636	176.453.420.083
Chi phí nhân công	5.660.952.894	5.551.427.554
Chi phí khấu hao tài sản cố định	18.878.233.664	13.797.627.519
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.514.469.463	919.091.530
Chi phí khác	1.587.227.580	747.471.417
Cộng	209.383.364.237	197.469.038.103

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

Công ty không phát sinh giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt. Các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt như sau:

	Năm nay	Năm trước
Cho Công ty vay	39.920.000.000	20.124.752.500
Thu hồi tiền vay	(55.119.767.941)	(15.400.000.000)

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cam kết bảo lãnh

Bà Trần Mỹ Hạnh dùng quyền sử dụng đất thuộc sở hữu của mình để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số dư nợ gốc và tiền lãi cùng các nghĩa vụ tài chính phát sinh từ số nợ gốc này là 3.822.920.500 VND.

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	<u>Chức danh</u>	<u>Tiền lương</u>	<u>Thù lao</u>	<u>Cộng thu nhập</u>
Năm nay				
Nguyễn Lan	Chủ tịch HĐQT kiêm			
Hương	Phó Tổng Giám đốc	186.315.000	-	186.315.000
Nguyễn Thị Ban	Thành viên HĐQT kiêm			
	Tổng Giám đốc	115.008.000	-	115.008.000
Trần Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm			
	Phó Tổng Giám đốc	143.909.000	-	143.909.000
Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng giám đốc	185.128.000	-	185.128.000
Nguyễn Đỗ Hùng	Phó Tổng giám đốc	115.381.000	-	115.381.000
Hà Văn Huynh	Trưởng Ban kiểm soát	104.573.000	-	104.573.000
Hà Văn Nguyên	Kế toán trưởng	137.976.000	-	137.976.000
Cộng		988.290.000		988.290.000
Năm trước				
Nguyễn Lan	Chủ tịch HĐQT kiêm			
Hương	Phó Tổng Giám đốc	131.302.000	150.000.000	281.302.000
Nguyễn Thị Ban	Thành viên HĐQT kiêm			
	Tổng Giám đốc	113.302.000	100.000.000	213.302.000
Trần Mỹ Hạnh	Thành viên HĐQT kiêm			
	Phó Tổng Giám đốc	154.235.000	100.000.000	254.235.000
Trần Tuấn Khanh	Phó Tổng giám đốc	130.929.000	100.000.000	230.929.000
Nguyễn Thị Vân Anh	Phó Tổng giám đốc	74.494.000	100.000.000	174.494.000
Nguyễn Đỗ Hùng	Phó Tổng giám đốc (từ ngày 02 tháng 3 năm 2020)	94.781.000	100.000.000	194.781.000
Hà Văn Huynh	Trưởng Ban kiểm soát	112.942.000	100.000.000	212.942.000
Hà Văn Nguyên	Kế toán trưởng	151.319.000	-	151.319.000
Cộng		963.304.000	750.000.000	1.713.304.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

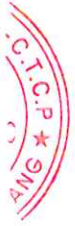
2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Công ty được tổ chức và quản lý theo tính chất của sản phẩm và dịch vụ cung cấp với mỗi một bộ phận là một đơn vị kinh doanh cung cấp các sản phẩm khác nhau và phục vụ cho các thị trường khác nhau.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực kinh doanh thương mại;
- Lĩnh vực sản xuất đồ uống;
- Lĩnh vực sản xuất mỹ phẩm;
- Lĩnh vực sản xuất thực phẩm chức năng;
- Lĩnh vực sản xuất hóa phẩm gia dụng.



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
BẢO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

Năm nay	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Cho thuê tài sản	Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	165.223.873.913	147.492.435.486	-	65.487.095.800	-	396.000.000	378.599.405.199
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	165.223.873.913	147.492.435.486	-	65.487.095.800	-	396.000.000	378.599.405.199
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	43.529.332.749	10.392.855.621	(4.048.054.290)	4.577.233.670	(1.817.199.996)	396.000.000	53.030.167.754
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(7.460.049.662)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							45.570.118.092
Doanh thu hoạt động tài chính							14.453.854
Chi phí tài chính							(11.291.175.035)
Thu nhập khác							281.519
Chi phí khác							(4.526.487)
Chi phí thuế TNDN							(1.853.703.538)
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	-	5.448.000.000	-	-	-	-	5.448.000.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	3.733.124.744	4.048.054.290	9.034.854.642	1.817.199.996	-	18.633.233.672

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tô 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
 Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Cho thuê tài sản	Cộng
Năm trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	63.333.434.881	136.170.353.559	4.970.909	81.446.727.531	-	-	280.955.486.880
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	63.333.434.881	136.170.353.559	4.970.909	81.446.727.531	-	-	280.955.486.880
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	5.789.890.203	44.606.654.677	(3.866.305.289)	494.412.432	(454.299.999)	-	46.570.352.024
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							(3.533.067.198)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							43.037.284.826
Doanh thu hoạt động tài chính							34.646.269
Chi phí tài chính							(8.675.241.499)
Thu nhập khác							407.078.444
Chi phí khác							(90.813.758)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp							34.600.378.526
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định	-	-	4.031.363.000	39.422.900.000	18.172.000.000	-	61.626.263.000
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	-	3.372.853.776	3.709.825.047	6.246.027.730	454.299.999	-	13.783.006.552

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tô 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam
BAO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021
Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:						
Số cuối năm	Kinh doanh thương mại	Sản xuất đồ uống	Sản xuất mỹ phẩm	Sản xuất thực phẩm chức năng	Sản xuất hóa phẩm	Cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	44.564.829.724	-	58.547.815.308	116.403.720.386	15.900.500.005
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	-	-	-	-	-	235.416.865.423
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	394.125.948.712
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	629.542.814.135
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	264.580.218.823
Số đầu năm	-	-	-	-	-	264.580.218.823
Tài sản trực tiếp của bộ phận	-	42.849.954.468	-	62.595.869.598	125.438.575.028	17.717.700.001
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	-
Tổng tài sản	-	-	-	-	-	248.602.099.095
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	-	-	-	-	-	278.664.096.619
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận	-	-	-	-	-	527.266.195.714
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	191.674.113.360
Tổng nợ phải trả	-	-	-	-	-	191.674.113.360

(*) Ngoài tài sản cố định hữu hình, Công ty không theo dõi được các tài sản khác và nợ phải trả theo từng lĩnh vực.

2b. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Toàn bộ hoạt động của Công ty chi diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính

11.10.2021 10:10

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN DƯỢC BẢO CHÂU

Địa chỉ: Tổ 12, thị trấn Vị Xuyên, huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2021

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2022

Người lập biểu



Mai Thị Lam

Kế toán trưởng



Hà Văn Nguyên

Chỉ tịch HĐQT 



Nguyễn Lan Hương

